TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/4/2023
Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Kim Thị Ngọc Thu

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đỗ Văn Chúc

Bà Trần Thanh Duyên

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023. Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hoàng Nh, sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã HM, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1987 (Vắng)

Địa chỉ: Ấp B, xã HM, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 12 năm 2022 và bản khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Hoàng Nh là nguyên đơn trình bày: chị với anh Nguyễn Thanh S kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HM, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống có hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cải nhau, do anh S không chí thú làm ăn, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh S không nghe nên chị về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân từ năm 2021 cho đến nay hơn 02 năm. Xét thấy không thể hòa hợp được, mục đích hôn nhân không đạt

được, không còn quan tâm với nhau nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh S

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh X, sinh ngày 02/7/2013, Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 13/7/2021, hiện đang sống chung với chị, chị tôn trọng quyết định của cháu X theo ai là quyền của con, nhưng nguyện vọng được nuôi hai con chung là cháu X và Ph, chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản xác minh chị Nguyễn Thị Cẩm Em, ngày 06/3/2023, chị Cẩm Em là chị ruột của anh S cho rằng sau khi cưới, anh S, chị Nh về sống làm dâu bên chồng được một thời gian thì đi làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó Nh về sống bên nhà cha mẹ ruột, còn S đi đánh bắt cá từ tết Nguyên đán cho đến nay, quá trình chung sống, S không lo làm ăn lo cho gia đình nên dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng. Gia đình có nhận văn bản tố tụng của Tòa án và có nhắn cho S, ý kiến của S cũng đồng ý ly hôn với Nh. Nay Nh yêu cầu ly hôn với S, tôi không có ý kiến. Do Tòa án quyết định.

* Ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành về vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 và 99 Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ do các bên cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trên cơ sở lời khai, lời trình bày, tranh luận tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoàng Nh.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng Nh và anh Nguyễn Thanh S được ly hôn với nhau.

- Về con chung: Giao Nguyễn Thanh X, sinh ngày 02/7/2013(theo nguyện vọng của con) và cháu Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 13/7/2021, cho chị Nguyễn Thị Hoàng Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nh không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Hoàng Nh phải chịu án phí theo quy định.

(Có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu thể hiện trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Nh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

Về hình thức: Chị Nguyễn Thị Hoàng Nh và anh Nguyễn Thanh S xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HM, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân tự nguyện. Nay phát sinh mâu thuẫn, chị Nh có đơn ly hôn với anh S. Xét tư cách khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng Nh và anh Nguyễn Thanh S kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HM, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống chị Nh với anh S hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay cự cải nhau, do anh S không lo làm ăn, vô trách nhiệm với vợ con, anh làm có tiền không hề mang về phụ giúp chị nuôi con mà còn gây nợ nần. chị có khuyên nhiều lần nhưng anh S không nghe, đến tháng 7/2021 chị sinh con thứ hai chị về nhà cha mẹ ruột ở và ly thân cho đến nay hơn hai năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh S.

- Đối với anh Nguyễn Thanh S đã được Tòa án tống đạt nhiều lần văn bản tố tụng cho người thân nhận thay nhưng anh anh S vắng mặt không lý do, Hội Hội đồng xét xử xét thấy từ khi hai người ly thân hơn 02 năm, anh S với chị Nh cũng không còn quan tâm, tìm cách hàn gắn tình cảm cho nhau. Thể hiện anh S, chị Nh không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với nhau. Từ đó cho thấy, cuộc

sống vợ chồng giữa hai người không thể kéo dài, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của chị Nh, cho chị Nh với anh S được ly hôn.

[3] *Về con chung:* Chị Nh và anh S có với nhau hai con chung tên Nguyễn Thanh X, sinh ngày 02/7/2013, Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 13/7/2021, hiện đang sống chung với chị, chị tôn trọng quyết định của cháu X theo ai là quyền của con, nhưng nguyện vọng được nuôi hai con chung là cháu X và Ph, chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, cháu Nguyễn Thanh X có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng thể hiện bản tự khai nguyện vọng được sống với mẹ. Để ổn định đời sống, sinh hoạt cũng như học tập cho cháu X và cháu Ph. Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu hai con chung cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nh không yêu cầu anh S cấp dưỡng nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nh khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] *Về án phí:* Chị Nh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228, Điều 238, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoàng Nh.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng Nh được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hoàng Nh được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Thanh X, sinh ngày 02/7/2013 (theo nguyện vọng của con) và Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 13/7/2021. Chị Nh không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nhưng anh S được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoàng Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp tại biên

lai thu tiền số 0014696, ngày 07/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên chị Nguyễn Thị Hoàng Nh không phải nộp thêm.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được nêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú để xin Toà án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Trà Vinh*;
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *THADS huyện Châu Thành.*
- *UBND xã;*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Thị Ngọc Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM **HỘI THẨM NHÂN DÂN**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Trần Thị Sang – Nguyễn Thị Thúy Liễu	**Kim Thị Ngọc Thu**

*

**** Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Trà Vinh*;
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *THADS huyện Châu Thành.*
- *UBND xã;*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Thị Ngọc Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM **HỘI THẨM NHÂN DÂN**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Trần Thị Sang - Thi Thị Thanh Trúc	**Kim Thị Ngọc Thu**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM **HỘI THẨM NHÂN DÂN**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Huỳnh Ngọc Song – Trần Thị Sang	**Kim Thị Ngọc Thu**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM **HỘI THẨM NHÂN DÂN**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Huỳnh Ngọc Song- Trần Thị Sang	**Kim Thị Ngọc Thu**

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh.
- VKSND huyện Châu Thành.
- THADS huyện Châu Thành.
- UBND xã Phước Hảo
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

Kim Thị Ngọc Thu